# ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I-ĐỀ 1

# NĂM HỌC 2022 - 2023

# Môn: ĐỊA LÍ 8

# Thời gian làm bài: 45 phút

# Chọn đáp án đúng nhất trong các câu sau.

**Câu 1.** Sông ngòi châu Á có chế độ nước theo mùa vì

**A.** có mưa quanh năm. **B.** có khí hậu khô hạn.

**C.** có mưa theo mùa. **D.** có nhiều sông lớn.

**Câu 2.** Ở những vùng núi cao thường phát triển cảnh quan nào?

**A.** Đài nguyên. **B.** Rừng lá kim (tai ga).

**C.** Xavan và cây bụi. **D.** Núi cao.

**Câu 3.** Ranh giới tự nhiên giữa châu Á và Châu Âu là

**A.** dãy Cap-ca. **B.** biển Địa Trung Hải.

**C.** dãy núi U-ran. **D.** sông Ô-bi.

**Câu 4.** Đặc điểm sông ngòi châu Á **không phải** là gì?

**A.** Các con sông ở châu Á phân bố không đều và có chế độ nước khá phức tạp.

**B.** Sông ngòi châu Á có nhiều giá trị.

**C.** Sông ngòi ở châu Á khá phát triển và có nhiều hệ thống sông lớn.

**D.** Các con sông ở châu Á đều bị đóng băng vào mùa đông.

**Câu 5.** Tại sao khu vực Đông Á, Đông Nam Á, Nam Á có khí hậu gió mùa ?

**A.** Do có vị trí nằm sâu trong nội địa.

**B.** Do có vị trí ven biển.

**C.** Do có địa hình đa dạng.

**D.** Do có nhiều núi cao đồ sộ.

**Câu 6. S**ông Ơ-phrát chảy trên đồng bằng nào?

**A.** Hoa Bắc. **B.** Lưỡng Hà. **C.** Hoa Trung. **D.** Ấn Hằng.

**Câu 7.** Chiều dài từ điểm cực Bắc đến điểm cực Nam của châu Á khoảng bao nhiêu?

**A.** 8500 km. **B.** 8200 km. **C.** 9000 km. **D.** 9200 km.

**Câu 8.** Sống Ấn chảy qua đồng bằng nào sau đây?

**A.** Đồng bằng Tây Xi-bia. **B.** Đồng bằng Ấn Hằng.

**C.** Đồng bằng Lưỡng Hà. **D.** Đồng bằng Hoa Bắc.

**Câu 9.** Ở những khu vực có khí hậu ôn đới thường phát triển cảnh quan nào?

**A.** Rừng lá kim (tai ga). **B.** Xavan và cây bụi.

**C.** Rừng nhiệt đới ẩm. **D.** Rừng hỗn hợp và rừng lá rộng.

**Câu 10.** Đặc điểm nào **không** đúng với kiểu khí hậu gió mùa?

**A.** Mùa đông chịu ảnh hưởng của gió từ nội địa thổi ra.

**B.** Mùa đông khô, lạnh, mưa ít; mùa hạ nóng, ẩm, mưa nhiều.

**C.** Quanh năm lượng mưa rất ít, có khi không có mưa.

**D.** Mùa hạ chịu ảnh hưởng của gió từ đại dương thổi vào.

**Câu 11.** Các hệ thống núi và sơn nguyên cao của châu Á tập trung chủ yếu ở vùng nào?

**A.** Vùng trung tâm. **B.** Vùng ven biển.

**C.** Ven các đại dương. **D.** Vùng phía bắc.

**Câu 12.** Tại sao sông ngòi Bắc Á có lũ vào mùa xuân- hạ?

**A.** Do có thời tiết ấm. **B.** Do có khí hậu ôn hòa.

**C.** Do có mưa quanh năm. **D.** Do có khí hậu nóng quanh năm.

**Câu 13.** Cho biểu đồ



Hãy cho biết địa điểm trên nằm trong kiểu khí hậu nào?

**A.** Lục địa khô hạn. **B.** Nhiệt đới gió mùa.

**C.** Ôn đới hải dương. **D.** Ôn đới lục địa.

**Câu 14.** Dân cư châu Á tập trung chủ yếu ở đâu?

**A.** Những vùng núi cao, hoang mạc.

**B.** Những nơi có khí hậu khắc nghiệt.

**C.** Những nơi sâu trong lục địa, ít sông.

**D.** Đồng bằng ven biển, lưu vực các con sông lớn.

**Câu 15.** Châu Á phổ biến là kiểu khí hậu nào?

**A.** Gió mùa và lục địa. **B.** Hải dương và lục địa.

**C.** Núi cao và lục địa. **D.** Gió mùa và hải dương.

**Câu 16.** Châu Á không tiếp giáp đại dương nào sau đây?

**A.** Đại Tây Dương. **B.** Thái Bình Dương.

**C.** Ấn Độ Dương. **D.** Bắc Băng Dương.

**Câu 17.** Đặc điểm khí hậu miền Bắc nước ta có mùa đông lạnh là do

**A.** Chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc có tính chất lạnh khô.

**B.** Nước ta nằm ở vĩ độ cao trong đới ôn hòa.

**C.** Do ảnh hưởng của dòng biển lạnh.

**D.** Địa hình núi cao nên có sự phân hóa theo đai cao.

**Câu 18.** Cảnh quan tự nhiên nào sau đây chủ yếu ở khu vực Tây Nam Á?

**A.** Hoang mạc và bán hoang mạc.

**B.** Xavan và cây bụi.

**C.** Rừng cây bụi lá cứng địa trung hải.

**D.** Thảo nguyên.

**Câu 19.** Cho biết sông nào sau đây **không** thuộc khu vực Bắc Á?

**A.** Sông Mê Công. **B.** Sông Ô-bi.

**C.** Sông I-ê-nit-xây. **D.** Sông Lê-na.

**Câu 20.** Việt Nam nằm ở khu vực Đông Nam Á có kiểu khí hậu nào?

**A.** Nhiệt đới gió mùa. **B.** Nhiệt đới lục địa.

**C.** Cận nhiệt Địa Trung Hải. **D.** Ôn đới hải dương.

**Câu 21.** Châu Á tiếp giáp với châu lục nào?

**A.** Châu Âu, châu Mĩ. **B.** Châu Mỹ, châu Phi.

**C.** Châu Đại Dương, châu Âu. **D.** Châu Âu, châu Phi.

**Câu 22.** Nguyên nhân chính nào dẫn đến khu vực Tây Nam Á tập trung nhiều hoang mạc, bán hoang mạc?

**A.** Ảnh hưởng của gió Tín phong khô nóng.

**B.** Sự thống trị của các khối khí áp cao cận chí tuyến.

**C.** Có dòng biển lạnh chảy ven bờ.

**D.** Vị trí nằm sâu trong nội địa kết hợp với bức chắn địa hình.

**Câu 23.** Sơn nguyên nào cao, đồ sộ nhất ở châu Á?

**A.** Sơn nguyên I-ran. **B.** Sơn nguyên A-rap.

**C.** Sơn nguyên Đề-can. **D.** Sơn nguyên Tây Tạng.

**Câu 24.** Nhận xét nào sau đây đúng về quy mô dân số châu Á?

**A.** Đông dân nhất thế giới. **B.** Gia tăng dân số cao so thế giới.

**C.** Dân cư thưa thớt. **D.** Dân cư phân bố không đều.

**Câu 25.** Dầu mỏ, khí đốt tập trung nhiều nhất ở khu vực nào của châu Á?

**A.** Tây Nam Á. **B.** Bắc Á. **C.** Nam Á. **D.** Đông Nam Á.

**Câu 26.** Nguyên nhân nào ở các đảo và quần đảo ven Thái Bình Dương có nhiều núi lửa hoạt động?

**A.** Phát triển thủy điện, xây dựng nhiều công trình lớn.

**B.** Nằm trên vành đai núi lửa Thái Bình Dương.

**C.** Địa hình chủ yếu là đồi núi.

**D.** Nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa.

**Câu 27.** Hiện nay, tỉ lệ gia tăng dân số của châu Á đã giảm đáng kể, có được thành tựu trên chủ yếu là nhờ

**A.** tỉ lệ người nữ ít hơn nam. **B.** thực hiện chính dân số.

**C.** sự phát triển của nền kinh tế. **D.** đời sống người dân nâng cao.

**Câu 28.** “Nóc nhà thế giới” là tên gọi của dãy núi nổi tiếng nào?

**A.** An-pơ. **B.** Hi-ma-lay-a. **C.** An-đét. **D.** Ka-ra-ko-ram.

**Câu 29.** Nguyên nhân nào mà tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên của châu Á giảm nhưng dân số so với toàn thế giới lại tăng?

**A.** Đời sống nhân dân được nâng cao.

**B.** Nền kinh tế phát triển và có nhiều đổi mới.

**C.** Dân số châu Á đông, gia tăng tự nhiên vẫn còn cao.

**D.** Tỉ lệ nữ nhiều hơn nam.

# Câu 30. Cho bảng số liệu

**SỰ GIA TĂNG DÂN SỐ CỦA CHÂU Á GIAI ĐOẠN 1800- 2015**

*(Đơn vị: triệu người)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **1800** | **1900** | **1950** | **1970** | **1990** | **2010** | **2015** |
| Số dân | 600 | 880 | 1402 | 2100 | 3110 | 4164 | 4391 |

Biểu đồ nào sau đây thể hiện sự gia tăng dân số của châu Á giai đoạn 1800- 2015?

**A.** Đường. **B.** Tròn. **C.** Kết hợp. **D.** Cột.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **Đáp án** | **C** | **D** | **C** | **D** | **B** | **B** | **A** | **B** | **A** | **C** |
| **Câu** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| **Đáp án** | **A** | **A** | **B** | **D** | **A** | **A** | **A** | **A** | **A** | **A** |
| **Câu** | **21** | **22** | **23** | **24** | **25** | **26** | **27** | **28** | **29** | **30** |
| **Đáp án** | **D** | **B** | **D** | **A** | **A** | **B** | **B** | **B** | **C** | **D** |